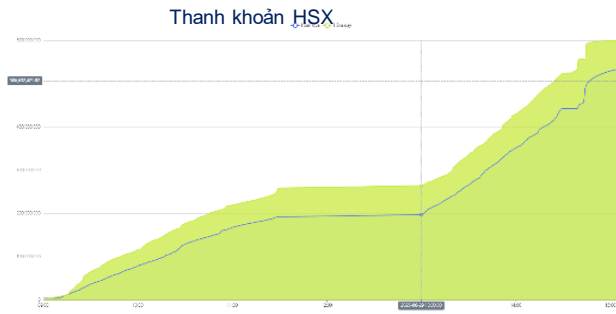


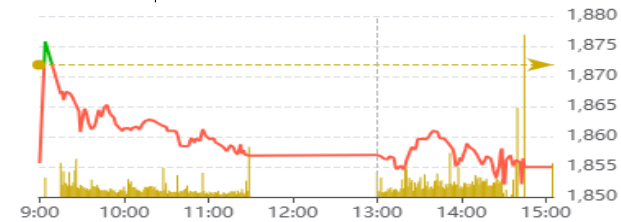
## THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

|                           | HSX      | HNX    |
|---------------------------|----------|--------|
| <b>Giá đóng cửa</b>       | 1,854.97 | 317.99 |
| <b>Thay đổi</b>           | -16.94   | 0.16   |
| <b>Thay đổi %</b>         | -0.90%   | 0.05%  |
| <b>KLGD (Triệu CP)</b>    | 599.9    | 58.8   |
| <b>GTGD (Tỷ)</b>          | 17,396   | 977    |
| <b>Độ rộng thị trường</b> |          |        |
| CP tăng giá               | 192      | 81     |
| CP giảm giá               | 134      | 55     |
| CP tham chiếu             | 50       | 59     |
| <b>P/E</b>                | 13.69    | 1.74   |
| <b>P/B</b>                | 2.11     | 2.11   |



Chỉ số phái sinh

| Phái sinh | Đóng cửa | Thay đổi | Basis  | OI     |
|-----------|----------|----------|--------|--------|
| VN30      | 2,004.3  | -4.28    | 647.29 | 54,573 |
| VN30F1M   | 1,357.0  | +1,5     |        |        |



Nguồn: Fireant

## XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

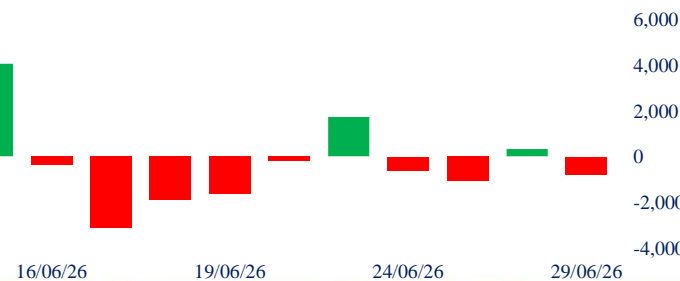
VN-Index phiên 29/06/2026 giảm 16,94 điểm (-0,9%) xuống 1.854,97 điểm do áp lực từ nhóm siêu trụ lớn. Ngược lại, HNX-Index giữ được sắc xanh nhẹ khi tăng 0,16 điểm (+0,05%) đạt 317,99 điểm. Độ rộng toàn thị trường nghiêng về bên mua với 413 mã tăng và 298 mã giảm. Chỉ số chính giảm sâu không phản ánh đúng thực tế giao dịch khi lực phản công từ dòng tiền nội diễn ra trên diện rộng, giúp nhiều nhóm ngành phục hồi mạnh mẽ về cuối ngày.

Nhóm bất động sản hạ Vin gây áp lực nặng nề nhất lên chỉ số khi VIC lao dốc 4,74% và VHM giảm 3,65%, lấy đi tổng cộng hơn 22 điểm. Dù vậy, rổ VN30 vẫn ghi nhận sắc xanh áp đảo với 21 mã tăng và 9 mã giảm. Nhóm ngân hàng đóng vai trò bệ đỡ cốt lõi với LPB (+3,21%), VIB (+2,48%), BID (+1,68%) và STB (+1,63%). Sức nóng lan tỏa sang nhóm dầu khí với PVD (+3,32%), PVS (+2,67%) và cổ phiếu đầu tư công VCG tăng kịch trần.

Dòng tiền cải thiện vào phiên chiều giúp thanh khoản khớp lệnh sàn HoSE đạt 12.609 tỷ đồng, tăng 23% so với phiên sáng. Điểm nhấn là 63,2% giá trị giao dịch tập trung ở nhóm cổ phiếu tăng giá, dẫn đầu là ngành ngân hàng khi chiếm 36,7% tổng khớp lệnh toàn sàn. Khối ngoại tiếp tục xả ròng 787,53 tỷ đồng trên sàn HoSE, áp lực chủ yếu dồn vào VHM (-419,61 tỷ) và VIC (-80,65 tỷ), trong khi mua ròng nhẹ 11,52 tỷ đồng trên sàn HNX.

Thị trường khép lại ngày giao dịch bằng hiện tượng "xanh lòng đỏ vỏ" đầy tích cực. Việc dòng tiền chủ động bỏ qua áp lực giảm điểm từ nhóm trụ để giải ngân mạnh vào nhóm cổ phiếu ngân hàng, dầu khí và đầu tư công phản ánh sự tự tin cao độ của nhà đầu tư. Thanh khoản vẫn duy trì ở mức thấp, sự luân chuyển dòng tiền nhịp nhàng giữa các nhóm ngành đang mở ra nhiều cơ hội sinh lời rõ rệt.

## Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index điều chỉnh với trạng thái tích cực khi số mã xanh áp đảo mã đỏ, chỉ số chịu sự chi phối mạnh bởi nhóm cổ phiếu Vingroup và không thực sự đại diện cho độ rộng của toàn thị trường. Nhóm cổ phiếu Vingroup điều chỉnh giúp dòng tiền luân chuyển tìm đến nhóm cổ phiếu còn lại của thị trường như ngân hàng, đầu tư công...

Đa phần các cổ phiếu midcap và bluechip ngoài Vingroup đang có hiệu suất kém hơn VN-Index, trạng thái kỹ thuật dừng ở cạnh dưới khung sideway giúp dòng tiền lớn tìm đến, chỉ một lực cầu nhỏ đã có thể giúp nhóm này bật tăng mạnh khi có hiện tượng cạn cung.

NDT có thể thăm dò dần vị thế tại nhóm cổ phiếu midcap về nền hỗ trợ.

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

VN-Index đã vượt 1840 hiện thị trường đang dao động nghiêng về kịch bản 2. Chiến lược phòng thủ vẫn được ưu tiên.

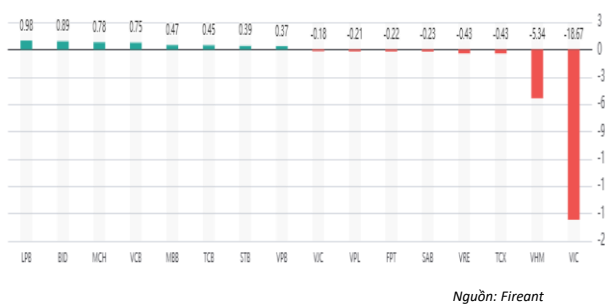
- + Kịch bản 1 (40%): VNIndex quay trở lại vùng 1800 kiểm định trước khi có biến động tiếp theo
- + Kịch bản 2 (60%): Chỉ số hồi phục trên 1860, dòng tiền phân hóa. Chỉ số có phiên rũ quanh 1860 và bật trở lại 1900.



Tăng giảm nhóm ngành

| Ngành                       | Ngày   | Tháng |
|-----------------------------|--------|-------|
| Dầu khí                     | 1.03%  | 0.00% |
| Hóa chất                    | 1.49%  | 0.00% |
| Tài nguyên Cơ bản           | 0.63%  | 0.00% |
| Xây dựng và Vật liệu        | 1.43%  | 0.00% |
| Hàng & Dịch vụ Công nghiệp  | 0.85%  | 0.00% |
| Ô tô và phụ tùng            | 0.47%  | 0.00% |
| Thực phẩm và đồ uống        | 0.68%  | 0.00% |
| Hàng cá nhân & Gia dụng     | -0.16% | 0.00% |
| Y tế                        | -0.35% | 0.00% |
| Bán lẻ                      | 0.87%  | 0.00% |
| Truyền thông                | -3.52% | 0.00% |
| Du lịch và Giải trí         | 0.25%  | 0.00% |
| Điện, nước & xăng dầu khí đ | 0.65%  | 0.00% |
| Ngân hàng                   | 1.25%  | 0.00% |
| Bảo hiểm                    | 1.98%  | 0.00% |
| Bất động sản                | -3.77% | 0.00% |
| Dịch vụ tài chính           | -0.23% | 0.00% |
| Công nghệ Thông tin         | -0.56% | 0.00% |

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Top NN mua ròng HSX

| Mã  | Đóng cửa | Thay đổi       | KLGD       |
|-----|----------|----------------|------------|
| HPG | 23.65    | 0.15 / 0.64%   | 15,908,200 |
| SHB | 13.6     | -0.05 / -0.37% | 34,547,340 |
| PVD | 32.65    | 1.05 / 3.32%   | 5,295,500  |
| MWG | 79       | 0.50 / 0.64%   | 6,739,300  |
| HDB | 25.8     | 0.40 / 1.57%   | 16,425,300 |

Top NN bán ròng HSX

| Mã  | Đóng cửa | Thay đổi       | KLGD       |
|-----|----------|----------------|------------|
| VHM | 150.3    | -5.70 / -3.65% | 7,439,100  |
| MBB | 25.1     | 0.35 / 1.41%   | 15,811,500 |
| BSR | 24.4     | 0.15 / 0.62%   | 9,405,400  |
| VPB | 27.05    | 0.30 / 1.12%   | 12,693,500 |
| CTG | 33.9     | 0.30 / 0.89%   | 9,306,867  |

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

| Mã    | Tên                         | Vị trí            | Ngày       | Đăng ký | Khối lượng |
|-------|-----------------------------|-------------------|------------|---------|------------|
| VHM   | VinGroup                    | Công ty mẹ        | 26/06/2026 | Bán     | 15,226,260 |
| ABT   | Lương Thanh Tùng            | ---               | 26/06/2026 | Bán     | 0          |
| ITD   | Nguyễn Ngọc Trung           | Phó Tổng Giám đốc | 26/06/2026 | Bán     | -1,569,768 |
| VVS   | Lê Thị Hồng Trang           | ---               | 26/06/2026 | Bán     | 1,106,497  |
| E1VFN | Quý Hưu Trí Bỏ Sung Tự Ngụy | ---               | 26/06/2026 | Bán     | 120,000    |

TIN TỨC

Trong nước

22-26/06: NHNN đảo chiều bơm ròng gần 4,000 tỷ  
 Mở "van" tín dụng cho dự án trọng điểm  
 Sửa đổi chính sách hình sự về kinh tế, công nghệ  
 Chính phủ dồn lực cho mục tiêu tăng trưởng trên 10%

Doanh nghiệp

IJC duyệt đầu tư dự án chung cư hơn 2.3 ngàn tỷ  
 Masan Consumer kiện toàn đội ngũ lãnh đạo  
 HTN: Xây dựng NOXH đầu tiên, kế hoạch tăng vốn  
 SAB chốt quyền chi gần 3,840 tỷ đồng cổ tức còn lại 2025, ThaiBev sắp 'bỏ túi' hơn 2,000 tỷ

TIN TỨC

Thế giới

Lãnh đạo Fed cảnh báo lạm phát Mỹ ở mức quá cao  
 Lạm phát tại Iran tăng lên gần 90%  
 USD sắp ghi nhận tháng tăng mạnh nhất gần một năm  
 Giá cước vận chuyển container tăng dựng đứng

Hàng hóa

Vàng thế giới lên sát mốc 4,100 USD nhờ USD suy yếu  
 Dầu Brent giảm hơn 4%, WTI xuống dưới 70 USD/thùng  
 Giá vàng 29-6: Vừa mở cửa, vàng lẫn bạc đồng loạt giảm

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

| Rank | Mã  | Khối lượng giao dịch | Thay đổi |
|------|-----|----------------------|----------|
| 1    | VIX | 43,512,839           | -0.30%   |
| 2    | HCM | 34,714,503           | 0.19%    |
| 3    | SHB | 34,547,340           | -0.37%   |
| 4    | MSB | 23,694,539           | 0.63%    |
| 5    | VIB | 21,250,000           | 2.48%    |
| 6    | HDB | 16,425,300           | 1.57%    |
| 7    | HPG | 15,908,200           | 0.64%    |
| 8    | KBC | 15,816,600           | 1.87%    |
| 9    | MBB | 15,811,500           | 1.41%    |
| 10   | ACB | 15,106,300           | 1.33%    |

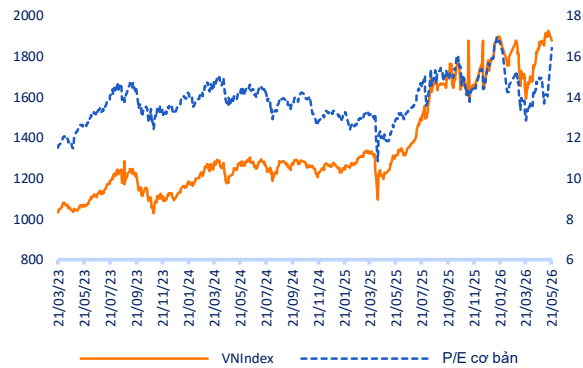
Giá hàng hóa

| Hàng hóa     | Đóng cửa | Thay đổi | %      |
|--------------|----------|----------|--------|
| Vàng         | 4063.6   | -32.70   | -0.80% |
| Bạc          | 58.63    | -1.04    | -1.74% |
| Đồng         | 6.18     | -0.02    | -0.36% |
| Dầu thô      | 1.2      | 0.02     | -0.68% |
| Dầu Brent    | 73.47    | 0.87     | 1.20%  |
| Khí Tự nhiên | 3.245    | -0.03    | -1.04% |
| Khí đốt      | 3.1549   | 0.05     | 1.70%  |
| Đường        | 14.55    | 0.04     | 0.28%  |
| Heo nạc      | 96.57    | -0.03    | -0.03% |
| Cà phê       | 273.75   | 0.55     | 0.20%  |

Tỷ giá hối đoái

| Tỷ giá  | Đóng cửa | Thay đổi | Tỷ giá NHNN             |
|---------|----------|----------|-------------------------|
| USD/VND | 26091    | 0.03%    | Mua 23,991 / Bán 26,411 |
| EUR/VND | 29183    | -0.07%   | EUR 27,262 / 30,131     |
| GBP/VND | 33819    | -0.08%   | GBP 31,603 / 34,930     |
| USD/VND | 156.00   | -0.64%   | JPY 148 / 164           |
| AUD/VND | 31660    | -0.22%   | CHF 29,555 / 32,666     |

Định giá thị trường





# CỔ PHIẾU TĂNG DIỆN RỘNG, VN-INDEX XANH LÒNG ĐỎ VỎ

Bản tin ngày 29/06/2026

## Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua   | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|-------------|----------|------------------------|
| 1   | HPG         | 23.55        | 24.4    | 12/01/2026 | 32.5         | 25.6        | -3.5%    | NĂM GIỮ                |
| 2   | HHV         | 11.45        | 12.3    | 07/05/2026 | 14.5         | 11.6        | -6.9%    | NĂM GIỮ                |
| 3   | MIG         | 17.85        | 18.4    | 29/01/2026 | 21           | 18.1        | -3.0%    | NĂM GIỮ                |

## Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua   | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|-------------|----------|------------------------|
| 1   | HPG         | 23.65        | 22      | 08/10/2024 | 34           | 25          | 7.5%     | Nắm giữ                |
| 2   | TCB         | 33.80        | 21.85   | 20/08/2024 | 38           | 20.8        | 54.7%    | Nắm giữ                |
| 3   | CTG         | 33.90        | 35      | 19/09/2024 | 45           | 33          | -3.1%    | Nắm giữ                |
| 4   | KDH         | 21.65        | 29.8    | 18/10/2024 | 40           | 23.5        | -27.3%   | Nắm giữ                |
| 5   | STB         | 74.90        | 38.3    | 20/02/2025 | 50           | 35.4        | 95.6%    | Nắm giữ                |
| 6   | SZC         | 22.45        | 41.7    | 21/02/2025 | 45.8         | 41.2        | -46.2%   | Nắm giữ                |
| 7   | KBC         | 29.95        | 29.4    | 20/02/2025 | 35           | 26.7        | 1.9%     | Nắm giữ                |
| 8   | MWG         | 79.00        | 54.1    | 21/02/2025 | 75           | 46          | 46.0%    | Nắm giữ                |
| 9   | FPT         | 70.40        | 123.2   | 20/02/2025 | 190          | 90          | -42.9%   | Nắm giữ                |
| 10  | HAH         | 52.00        | 53.3    | 21/02/2025 | 60           | 50          | -2.4%    | Nắm giữ                |
| 11  | DGC         | 48.80        | 106     | 20/02/2025 | 116          | 90.6        | -54.0%   | Nắm giữ                |
| 12  | MSH         | 34.00        | 40      | 21/02/2025 | 63           | 57          | -15.0%   | Nắm giữ                |
| 13  | VCG         | 20.95        | 19.2    | 20/02/2025 | 27.2         | 18.9        | 9.1%     | Nắm giữ                |
| 14  | BCM         | 52.30        | 51      | 05/05/2025 | 72           | 42          | 2.5%     | Nắm giữ                |
| 15  | MSN         | 72.10        | 64.8    | 10/06/2025 | 84           | 59          | 11.3%    | Nắm giữ                |
| 16  | VPB         | 27.05        | 20.15   | 10/07/2025 | 24           | 17.5        | 34.2%    | Nắm giữ                |

# CỔ PHIẾU TĂNG DIỆN RỘNG, VN-INDEX XANH LÒNG ĐỎ VỎ



Bản tin ngày 29/06/2026

## Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

| STT | Mã cổ phiếu | Giá bán | Giá mua | Ngày bán | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|---------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|
|-----|-------------|---------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|

## Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

| STT | Mã cổ phiếu | Giá bán | Giá mua | Ngày bán | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|---------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|
|-----|-------------|---------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|

**HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ**

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

| Hệ thống khuyến nghị | Diễn giải  |
|----------------------|--|
| MUA                  | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên |
| THEO DÕI             | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%     |
| NẮM GIỮ              | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%   |
| BÁN                  | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%  |

**© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)****Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

**Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

**THÔNG TIN LIÊN HỆ**

|                   |  |
|-------------------|--|
| Nguyễn Minh Hoàng | Giám đốc phòng phân tích<br><a href="mailto:hoang.nguyenminh@vfs.com.vn">hoang.nguyenminh@vfs.com.vn</a> |
| Nguyễn Hoàng Long | Chuyên viên phân tích<br><a href="mailto:long.nguyen@vfs.com.vn">long.nguyen@vfs.com.vn</a>              |
| Nguyễn Thị Mai    | Chuyên viên phân tích<br><a href="mailto:mai.nguyen@vfs.com.vn">mai.nguyen@vfs.com.vn</a>                |
| Nghiêm Bảo Nam    | Chuyên viên phân tích<br><a href="mailto:nam.nghiem@vfs.com.vn">nam.nghiem@vfs.com.vn</a>                |
| Lê Thị Ngọc       | Chuyên viên phân tích<br><a href="mailto:ngoc.le@vfs.com.vn">ngoc.le@vfs.com.vn</a>                      |
| Giang Việt Hoàng  | Chuyên viên phân tích<br><a href="mailto:hoang.giang@vfs.com.vn">hoang.giang@vfs.com.vn</a>              |